TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-07-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út Lùng.

Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1993; cư trú Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1990; cư trú Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày yêu cầu:

Chị M và anh Huỳnh Văn H thành hôn vào năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng

chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là anh H không chung thủy, sống chung với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, anh chị sống ly thân cũng 05 năm nay. Xét thấy hết tình cảm nên yêu cầu xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Nh, sinh ngày 23/9/2012 (nữ), Huỳnh Văn H1, sinh ngày 09/8/2015 (nam), hiện tại các cháu sống chung với chị M, khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M và bị đon anh Huỳnh Văn H vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm M về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Văn H; con chung, tiếp tục giao hai cháu Huỳnh Nh và Huỳnh Văn H1 cho chị M nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; án phí chị M chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Huỳnh Văn H thành hôn năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 244/2011, quyển số 02/2011 ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND thị trấn Năm Căn, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của chị M là anh H không chung thủy, có quan hệ bất chính từ đó anh chị thường cải nhau, dẫn đến mất hạnh phúc, anh chị sống ly thân 05 năm nay, lời trình bày của chị M phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án (bút lục số 41). Trong thời gian sống ly thân gia đình bên chồng cũng có hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, chị M cho rằng hết tình cảm yêu cầu được ly hôn, anh H vắng mặt nên không có ý kiến khác. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc, lo lắng cho nhau, sống chung thủy một vợ một chồng để cùng nhau chăm lo, dạy dỗ con cái và cùng góp phần phát triển kinh tế gia đình, nhưng anh H sống không chung thủy, từ đó gia đình mất hạnh phúc nên vợ chồng thường cải nhau, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng chưa có biện pháp hàn gắn. Do đó, thấy rằng hôn nhân anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu có duy trì cũng không có hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh H.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 02 con chung tên Huỳnh Nh, sinh ngày 23/9/2012 (nữ), Huỳnh Văn H1, sinh ngày 09/8/2015 (nam), hiện sống chung với chị M, theo chị M thì xét nguyện vọng con theo ai người đó nuôi.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với hai cháu, các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu Nh và cháu H1 cho chị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Văn Hiếu.

Cho chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Huỳnh Văn Hiếu.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nh, sinh ngày 23/9/2012 (nữ), Huỳnh Văn H1, sinh ngày 09/8/2015 (nam), cho chị M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015469 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân chị M đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND TT N, huyện N, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính